

BẢN TIN



KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRUNG TÂM THÔNG TIN - ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NINH THUẬN

Đ/c: 66H Hải Thượng Lãn Ông, P. Tấn Tài – TP Phan Rang – Tháp Chàm – Ninh Thuận. ĐT: 0259.3922687 Fax: 0259.3922687



Gian hàng Tảo xoắn spirulina trưng bày tại triển lãm

SỐ 1

Ngày hội Khởi nghiệp sáng tạo
lần thứ IV tại Quảng Nam



Hội thảo khoa học tổ chức tại hội trường Sở Khoa học và Công nghệ

Hội thảo khoa học
“Nghiên cứu đề xuất tập hợp các
nhiệm vụ khoa học và công nghệ
giai đoạn 2022-2025, phục vụ
triển khai các định hướng phát
triển kinh tế, văn hóa, xã hội
tỉnh Ninh Thuận”



Các học viên chụp hình lưu niệm tại lớp tập huấn

Tập huấn dự án “Nghiên cứu mở
rộng phạm vi và nội dung bảo hộ chỉ
dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản
phẩm nho của tỉnh Ninh Thuận”

MỤC LỤC

NGÀY TIÊU CHUẨN THẾ GIỚI 14/10/2023	3
NINH THUẬN THAM GIA NGÀY HỘI KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO - LẦN THỨ 4 TẠI TỈNH QUẢNG NAM.....	5
HỘI THẢO KHOA HỌC “NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT TẬP HỢP CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2022-2025, PHỤC VỤ TRIỂN KHAI CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI TỈNH NINH THUẬN”	8
TẬP HUẤN “PHỔ BIẾN CÁC QUY TRÌNH, QUY CHẾ QUẢN LÝ; HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN KHẢO SÁT, THẨM ĐỊNH ĐỀ CẤP QUYỀN SỬ DỤNG; HƯỚNG DẪN LẬP HỒ SƠ XIN CẤP QUYỀN SỬ DỤNG, BỘ HỒ SƠ XIN CẤP TEM NHÃN HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG MÔ HÌNH QUẢN LÝ; TRIỂN KHAI ÁP DỤNG THÍ ĐIỂM; TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM”	10
BAN HÀNH THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU QUY ĐỊNH VỀ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG, DUY TRÌ VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ KH&CN. 12	
TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN ĐO NHÓM 2 CỦA NGÀNH Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN	18
KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG TRONG KINH DOANH VÀNG TRANG SỨC, MỸ NGHỆ	20
TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ “XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRONG HỘI DOANH NHÂN TRẺ TỈNH NINH THUẬN”	23
QUY ĐỊNH MỚI VỀ THỦ TỤC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP.....	24

Ngày 14/10/1946, các đại biểu đến từ 25 quốc gia lần đầu tiên họp mặt tại Luân Đôn (nước Anh) để sáng lập nên một tổ chức quốc tế thực hiện việc điều phối và thống nhất hoạt động tiêu chuẩn. Tổ chức Tiêu chuẩn Quốc tế (ISO) đã chính thức được thành lập một năm sau đó. Để kỷ niệm dịp này, Ngày Tiêu chuẩn Thế giới lần đầu tiên được tổ chức vào 14 tháng 10 năm 1970 và được mở rộng ra cho cả các thành viên của Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC) và Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU).

Từ đó tới nay, cứ đến dịp này, gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ là thành viên của ISO, IEC, ITU cùng tổ chức kỷ niệm với các hình thức phong phú đa dạng khác nhau. Một mặt nhằm tôn vinh lợi ích to lớn của hoạt động tiêu chuẩn hoá trong đời sống kinh tế - xã hội trên toàn cầu, mặt khác nhằm khích lệ, lôi cuốn mọi quốc gia, mọi vùng lãnh thổ và mọi tổ chức, cá nhân tham gia tích cực hơn vào hoạt động tiêu chuẩn hoá.

Ngày 14 tháng 10 hàng năm - Ngày Tiêu chuẩn thế giới là ngày hội truyền thống của những người làm công tác tiêu chuẩn hoá trên toàn cầu. Để kỷ niệm ngày này, các thành viên của 03 tổ chức: Ủy ban Kỹ thuật điện quốc tế (IEC), Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) và Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) tổ chức nhiều hoạt động nhằm tri ân những nỗ lực hợp tác của hàng nghìn chuyên gia trên toàn thế giới, những người đã phát triển các thỏa thuận kỹ thuật tự nguyện (công bố dưới dạng Tiêu chuẩn quốc tế) chia sẻ bí quyết và chuyên môn của họ để phát triển các tiêu chuẩn quốc tế với mục đích thúc đẩy thương mại, phổ biến các kiến thức và tiến bộ khoa học công nghệ.

Từ năm 2021, 03 tổ chức này cùng thống nhất chủ đề “Tiêu chuẩn phục vụ các Mục tiêu phát triển bền vững - Tầm nhìn chung cho một thế giới tốt đẹp hơn” (Standards for SDGs - Our shared vision for a better world) như một hành trình kéo dài nhiều năm nhằm thể hiện vai trò của tiêu chuẩn trong việc đóng góp công cụ để đạt được các Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDG). Đó là những mục tiêu toàn cầu, là mục tiêu phổ quát được thiết kế nhằm chấm dứt đói nghèo, bảo vệ hành tinh và đảm bảo rằng tất cả mọi người được hưởng hòa bình và thịnh vượng vào năm 2030 ở mỗi quốc gia thành viên Liên hiệp quốc.

Các mục tiêu phát triển bền vững nhằm giải quyết sự mất cân bằng xã hội, phát triển nền kinh tế bền vững và làm chậm tốc độ biến đổi khí hậu, hàm chứa nhiều tham vọng. Để đạt được các mục tiêu này đòi hỏi sự hợp tác của nhiều đối tác nhà nước và tư nhân, đồng thời cần sử dụng các công cụ sẵn có, bao gồm cả tiêu chuẩn quốc tế và đánh giá sự phù hợp.



Ngày Tiêu chuẩn Thế giới

14/10/2023

Tiêu chuẩn phục vụ các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG)
Tầm nhìn chung cho một thế giới tốt đẹp hơn



Jo Cops
Chủ tịch IEC



Ulrika Francke
Chủ tịch ISO



Seizo Onoe
Giám đốc ITU

Mục tiêu Phát triển Bền vững 3 - chăm sóc sức khỏe an toàn và dễ tiếp cận cho tất cả mọi người.

Tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng là quyền của con người và thiết yếu đối với sự phát triển bền vững. SDG 3 nhằm đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và thúc đẩy hạnh phúc cho mọi người ở mọi lứa tuổi.

Các tiêu chuẩn quốc tế và đánh giá sự phù hợp đóng một vai trò quan trọng trong việc đạt được các mục tiêu của SDG 3. Chúng cung cấp một khuôn khổ toàn cầu tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các công nghệ y tế kỹ thuật số, nghiên cứu và phát triển, sản xuất và bảo trì các thiết bị và hệ thống chăm sóc sức khỏe, đảm bảo các thiết bị y tế, dịch vụ và hệ thống chăm sóc sức khỏe hiệu quả, an toàn và đáng tin cậy có thể tiếp cận được với số lượng lớn dân số toàn cầu.

Tiêu chuẩn cũng cung cấp cơ sở cho việc hoạch định chính sách hiệu quả và các quy định khuyến khích sự hợp tác nhằm cải thiện kết quả chăm sóc sức khỏe.

Khi công nghệ y tế kỹ thuật số phát triển, các tiêu chuẩn IEC, ISO và ITU giúp đảm bảo rằng các hệ thống được an toàn và quyền riêng tư của người bệnh được bảo vệ.

Chúng ta hợp tác cùng nhau để đẩy nhanh Chương trình nghị sự 2030 của Liên Hiệp quốc, với các tiêu chuẩn phục vụ các Mục tiêu Phát triển Bền vững và **“tầm nhìn chung cho một thế giới tốt đẹp hơn”**.

NINH THUẬN THAM GIA NGÀY HỘI KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO - LẦN THỨ 4 TẠI TỈNH QUẢNG NAM

Bích Thủy

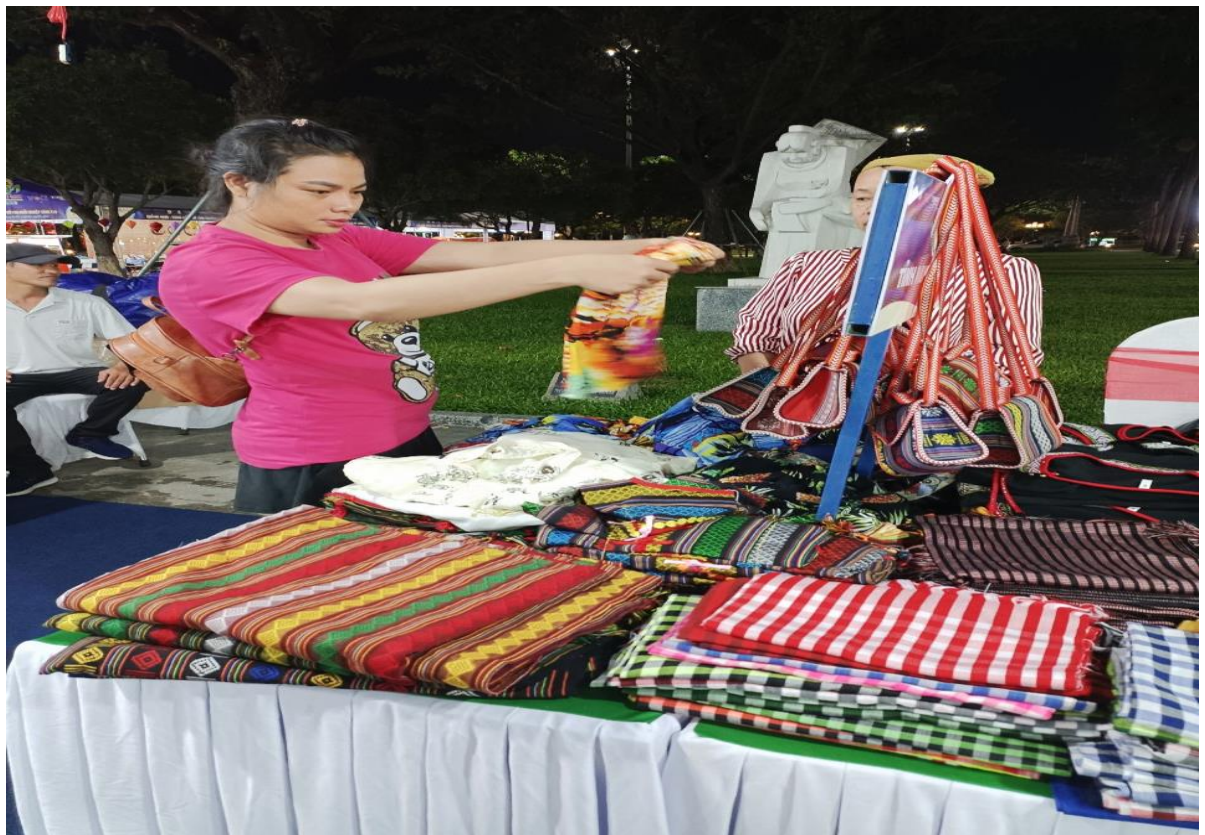
Tại Quảng trường 24/3, thành phố Tam Kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam tổ chức Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo Quảng Nam lần thứ 4-TechFest Quảng Nam 2023, với chủ đề “Lan tỏa khát vọng khởi nghiệp quốc gia”. Dự khai mạc, có Phó Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Đức Hiền, Thứ trưởng Khoa học và Công nghệ Lê Xuân Định; Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam Lê Văn Dũng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Lê Trí Thanh cùng đại diện các bộ, ban, ngành Trung ương và lãnh đạo địa phương...

TechFest Quảng Nam 2023 diễn ra, với 9 hoạt động, sự kiện quy mô cấp quốc gia và quốc tế thu hút gần 300 gian trưng bày, giới thiệu gần 1.000 ý tưởng, sản phẩm khởi nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

Ninh Thuận có 06 doanh nghiệp tiêu biểu tham gia sự kiện với các sản phẩm gồm: Tảo xoắn, nho, táo, măng tây, dẹt thổ cẩm... các doanh nghiệp tham gia trưng bày, giới thiệu công nghệ, sản phẩm đặc thù của tỉnh Ninh Thuận đến với người dân và du khách trong và ngoài nước tại tỉnh Quảng Nam. Quảng bá sản phẩm và xây dựng thương hiệu sản phẩm của các doanh nghiệp; mở rộng thị trường, kết nối đối tác trong và ngoài nước.

Một số hình ảnh của các doanh nghiệp tỉnh Ninh Thuận trưng bày giới thiệu sản phẩm:







HỘI THẢO KHOA HỌC
“NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT TẬP HỢP CÁC NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2022-2025,
PHỤC VỤ TRIỂN KHAI CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI TỈNH NINH THUẬN”

Thái Thị Phương Hạnh

Vừa qua, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng (thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ) tổ chức Hội thảo khoa học, lấy ý kiến về đề án khoa học và công nghệ “Nghiên cứu đề xuất tập hợp các nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2022-2025, phục vụ triển khai các định hướng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tỉnh Ninh Thuận”.



Hội thảo do ông Lê Tiến Dũng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì. Thành phần tham dự Hội thảo gồm có: Đại diện các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh; Viện Nghiên cứu Bông và PTNN Nha Hồ, Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Chăm; Phân hiệu Đại học Nông lâm tại Ninh Thuận; Trường Cao đẳng nghề; Các phòng đơn vị trực thuộc Sở KH&CN. Đại diện Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ (thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam), Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Thái Nguyên, Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang, Viện Hải dương học, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Viện Văn Hóa Nghệ Thuật Quốc Gia Việt Nam, Phân hiệu Trường Đại học Thủy lợi tại tỉnh Bình Dương, Trung tâm Công nghệ Sinh học TP.HCM, Viện năng suất Việt Nam, Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ. Đối với các đại biểu công tác ngoài tỉnh, Sở KH&CN mời tham gia họp trực tuyến.

Hội thảo tập trung lấy ý kiến góp ý cho Đề án khoa học và công nghệ nêu trên và trọng tâm là Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Các ý kiến phát biểu của các đại biểu tham dự, các thông tin thảo luận đã gợi mở nhiều vấn đề, đề xuất được nhiều giải pháp chi tiết nhằm bổ sung vào đề án. Hội thảo đã ghi nhận tất cả những

ý kiến đóng góp để hoàn thiện các sản phẩm của đề án. Dự kiến đề án sẽ được nghiệm thu trong thời gian sớm nhất.

TẬP HUẤN

**“PHỔ BIẾN CÁC QUY TRÌNH, QUY CHẾ QUẢN LÝ;
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN KHẢO SÁT, THẨM ĐỊNH ĐỀ
CẤP QUYỀN SỬ DỤNG; HƯỚNG DẪN LẬP HỒ SƠ XIN
CẤP QUYỀN SỬ DỤNG, BỘ HỒ SƠ XIN CẤP TEM NHÃN
HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG MÔ HÌNH QUẢN LÝ; TRIỂN
KHAI ÁP DỤNG THÍ ĐIỂM; TRUY XUẤT NGUỒN GỐC
SẢN PHẨM”**

Bích Thủy

Vừa qua, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Trung tâm Tư vấn phát triển Thương hiệu Việt Nam (đơn vị chủ trì dự án) tổ chức tập huấn “Phổ biến các quy trình, quy chế quản lý; hướng dẫn thực hiện khảo sát, thẩm định đề cấp quyền sử dụng; hướng dẫn lập hồ sơ xin cấp quyền sử dụng, bộ hồ sơ xin cấp tem nhãn” và “Hướng dẫn áp dụng mô hình quản lý; triển khai áp dụng thí điểm; truy xuất nguồn gốc sản phẩm”. Lớp tập huấn nằm trong khuôn khổ dự án “*Nghiên cứu mở rộng phạm vi và nội dung bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản phẩm nho của tỉnh Ninh Thuận*”.

Tham dự lớp tập huấn có đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Phát triển nông thôn, Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Trung tâm Khuyến nông; Trạm Khuyến nông và Trạm Trồng trọt và BVTV thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Phước, Ninh Sơn, Thuận Nam, Ninh Hải, Thuận Bắc; đại diện Sở Công thương Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại; đại diện UBND các huyện, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Phước, Ninh Sơn, Thuận Nam, Ninh Hải, Thuận Bắc; Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Hiệp hội Nho và Táo.



Tại lớp tập huấn, đại biểu được các chuyên gia giới thiệu chuyên đề: Mô hình quản lý, quy định quản lý và hướng dẫn áp dụng mô hình quản lý chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản phẩm nho; Hướng dẫn truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho các tổ chức, cá nhân.

Quản lý chỉ dẫn địa lý nhằm đảm bảo, phát triển chất lượng sản phẩm và phục vụ phát triển bền vững sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý, đảm bảo quyền sử dụng hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện sử dụng, chống các hành vi lợi dụng sử dụng trái phép chỉ dẫn địa lý, sử dụng công cụ Sở hữu trí tuệ làm gia tăng giá trị, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm, phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Thông qua lớp tập huấn, các học viên đã được tìm hiểu thêm các kiến thức về quản lý, các quyền được sử dụng hợp pháp

BAN HÀNH THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU QUY ĐỊNH VỀ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG, DUY TRÌ VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ KH&CN

BBT

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHHCN ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2023.



Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN).

Theo đó, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau: “*Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ*” là tập hợp tài liệu về kết quả thu được từ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bao gồm: báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ, dữ liệu điều tra, khảo sát, bản đồ, bản vẽ, ảnh, tài liệu đa phương tiện, phần mềm (bao gồm mã nguồn và dữ liệu) và các tài liệu khác (nếu có).

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ký kết, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao ký hợp đồng hoặc giao chủ trì ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhiệm vụ cho tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ theo quy định.

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu chính thức, tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm đăng ký và giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại cơ quan có thẩm quyền về đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Điều 11 Thông tư này.

Thông tư mới cũng sửa đổi, bổ sung tên và một số điểm, khoản Điều 12 về “*Hồ sơ và phương thức đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước*”. Theo đó, sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 như sau: “*01 bản Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ có xác nhận hợp pháp của tổ chức chủ trì nhiệm vụ về việc đã hoàn thiện kết quả thực hiện nhiệm vụ sau khi nghiệm thu chính thức*”; Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau: “*01 bản Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ; 01 bản dữ liệu điều tra, khảo sát, bản đồ, bản vẽ, ảnh, tài liệu đa phương tiện, phần mềm (bao gồm mã nguồn và dữ liệu) và*

các tài liệu khác (nếu có)... Về phương thức đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Đối với hồ sơ đăng ký trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính: tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ thực hiện đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và nộp hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền về đăng ký theo quy định tại Điều 11 Thông tư này; Đối với hồ sơ đăng ký trực tuyến: tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ thực hiện đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan có thẩm quyền về đăng ký theo quy định tại Điều 11 Thông tư này, Hồ sơ đăng ký phải sử dụng định dạng Portable Document (.pdf), sử dụng phông chữ tiếng Việt Unicode (Time New Roman) theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 6909:2001), được ký số hoặc số hóa từ bản giấy, bảo đảm tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác các nội dung theo bản giấy”.

Cơ quan có thẩm quyền về đăng ký quy định tại Điều 11 Thông tư này có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định; cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo Mẫu 9 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền về đăng ký thông báo tới tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN cũng sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản Điều 13 như sau: Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có xác nhận của tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ và các báo cáo, tài liệu liên quan khác (nếu có); Văn bản xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ có thẩm quyền; Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau: Phương thức đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Khoản 3a Điều 12 Thông tư này; Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau: Cơ quan có thẩm quyền về đăng ký quy định tại Điều 11 Thông tư này có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Khoản 2 Điều này, cơ quan có thẩm quyền về đăng ký cấp 01 Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước theo Mẫu 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 14 như sau: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được

mua bằng ngân sách nhà nước, thông tin kết quả phải được đăng ký, lưu giữ tại cơ quan có thẩm quyền về đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Điều 11 Thông tư này; Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 23 như sau: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành, tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ có trách nhiệm cập nhật thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, tổng hợp và công bố danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành thuộc phạm vi quản lý trên trang thông tin điện tử của mình và của cơ quan chủ quản.

Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 24 như sau: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ có trách nhiệm xử lý, cập nhật thông tin kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ theo quy định và công bố danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã hoàn thành trên trang thông tin điện tử của mình và của cơ quan chủ quản;

Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau: Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm cập nhật, công bố nội dung thông tin quy định tại Khoản 2 Điều này của nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp đã được nghiệm thu và đăng ký kết quả thực hiện trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 như sau: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ có trách nhiệm xử lý và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; tổng hợp và công bố báo cáo về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý trên trang thông tin điện tử của mình và cơ quan chủ quản; Tổng hợp số liệu về số nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ứng dụng trong năm theo Mẫu 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và gửi báo cáo về cơ quan nhà nước quản lý về khoa học và công nghệ và về Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy

định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN)

Về Điều 27 - xử lý vi phạm, Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN nêu rõ tổ chức, cá nhân không thực hiện đăng ký thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ, không thực hiện đăng ký, giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, báo cáo ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định sẽ bị xử lý theo các quy định có liên quan.

Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN cũng sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN). Trong đó có những nội dung liên quan đến việc xây dựng, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. Bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau: “*Dữ liệu chủ của Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ*” là dữ liệu chứa thông tin cơ bản nhất để định danh, mô tả các đối tượng thực thể nghiệp vụ cốt lõi, độc lập; được sử dụng liên tục và nhất quán trong các tương tác, kết nối và chia sẻ trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau: Điều 4 nêu rõ Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ bao gồm các cơ sở dữ liệu thành phần sau: Cơ sở dữ liệu về tổ chức khoa học và công nghệ; Cơ sở dữ liệu về cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Cơ sở dữ liệu về nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Cơ sở dữ liệu về công bố khoa học và chỉ số trích dẫn khoa học; Cơ sở dữ liệu về thống kê khoa học và công nghệ; Cơ sở dữ liệu về công nghệ, công nghệ cao, chuyển giao công nghệ; Cơ sở dữ liệu về thông tin về khoa học và công nghệ trong khu vực và trên thế giới; Cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Cơ sở dữ liệu về sở hữu công nghiệp; Cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ là nguồn thông tin chính thức phục vụ quản lý, điều hành, hoạch định chính sách về khoa học và công nghệ của quốc gia, bộ, ngành và địa phương, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Dữ liệu được chia sẻ, sử dụng cho nhiều bộ, ngành và địa phương phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người

dân và doanh nghiệp. Dữ liệu chứa thông tin về Nhiệm vụ khoa học và công nghệ là dữ liệu chủ của Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. Dữ liệu đưa vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ được thu thập và cập nhật từ các tài liệu, dữ liệu đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ký duyệt, xác nhận theo quy định của pháp luật.

Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung tên và bổ sung khoản 2a Điều 5 liên quan đến nguyên tắc xây dựng, cập nhật, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; An toàn, an ninh thông tin mạng của Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; Cơ sở dữ liệu về sở hữu công nghiệp.

Liên quan đến xây dựng, quản lý, kết nối và chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN bổ sung Điều 18a và Điều 18b sau Điều 18 như sau: Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ được kết nối và chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của các bộ, ngành, địa phương thông qua phương thức trực tiếp và trực tuyến trên môi trường mạng. Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ có cơ sở dữ liệu liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, việc cập nhật thông tin được tiến hành tự động thông qua tài khoản được cấp. Dữ liệu về nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ, cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được chia sẻ theo hình thức mặc định. Các dữ liệu còn lại có thể chia sẻ theo hình thức mặc định hoặc theo yêu cầu đặc thù.

Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN quy định rõ việc quản lý và sử dụng tài khoản truy nhập Hệ thống quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ: Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm quản lý và cấp tài khoản truy nhập vào Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ cho các tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ tại bộ, ngành, địa phương; Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ tại bộ, ngành, địa phương được cấp tài khoản gửi yêu cầu đến Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia đề nghị hỗ trợ cấp mới hoặc cấp lại tài khoản truy nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ tại bộ, ngành, địa phương sử dụng tài khoản được cấp để cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; có trách nhiệm cập nhật thông tin về nhiệm

vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ theo quy định tại Thông tư này.

Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN cũng quy định các trường hợp tài khoản truy nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ bị thu hồi; Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 26; khoản 2 Điều 27 như sau: Chỉ đạo tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ phối hợp với đơn vị quản lý nhiệm vụ, đơn vị quản lý kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ thu thập, cập nhật thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền quản lý vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 28 như sau: Thực hiện các biện pháp quản lý quyền truy nhập và cập nhật các thông tin thuộc phạm vi quản lý để bảo đảm an toàn, an ninh cho hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ và hạ tầng kỹ thuật thông tin.

Về trách nhiệm tổ chức thực hiện, Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN quy định rõ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này; Bộ Khoa học và Công nghệ giao Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia tổ chức thực hiện Thông tư này.

Nguồn: NASATI

TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN ĐO NHÓM 2 CỦA NGÀNH Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

Nguyễn Bá Lộc

Trong lĩnh vực y tế hiện nay, trang thiết bị y tế ngày càng phát triển hiện đại, mang tính toàn cầu, tác động mạnh mẽ đến việc nâng cao chất lượng hoạt động y tế (cả phòng bệnh và chữa bệnh), tất cả các trang thiết bị sử dụng trong các cơ sở y tế đều phải tuân thủ quy trình kiểm định rất nghiêm ngặt từ khâu sản xuất đến sử dụng.

Số lượng và chủng loại trang thiết bị y tế hiện rất đa dạng, với hàng nghìn loại khác nhau được sử dụng trong chẩn đoán và điều trị bệnh, nhưng theo quy định pháp luật hiện hành thì chỉ có khoảng 20 loại cần phải được kiểm tra, kiểm định

hàng năm (theo Luật đo lường, Luật năng lượng nguyên tử...), còn các loại khác thì được quản lý như hàng hóa thông thường. Trang thiết bị y tế được xếp vào loại hàng hóa đặc biệt vì là một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả, chất lượng của công tác khám, chữa bệnh. Tuy nhiên do những đặc thù cũng như cơ chế quản lý thực tế hiện nay, khâu kiểm định trang thiết bị y tế, nhất là trong quá trình sử dụng, chưa được chú trọng. Mỗi loại trang thiết bị y tế đều có quy trình hướng dẫn sử dụng, nhưng việc giám sát, kiểm định trong quá trình sử dụng chưa được thực hiện thường xuyên, dẫn đến ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả xét nghiệm, chẩn đoán ban đầu cho người bệnh, có thể khiến bác sĩ đưa ra phác đồ điều trị sai, thậm chí dẫn đến các rủi ro trực tiếp khi điều trị cho người bệnh.

Thực hiện Quyết định số 205/QĐ-SKHHCN ngày 21/12/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt kế hoạch kiểm tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng năm 2023; Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Ninh Thuận (Chi cục) đã ban hành Quyết định số 98/QĐ-CTĐC ngày 27/4/2023 về việc kiểm tra nhà nước về đo lường. Đoàn kiểm tra do Chi cục chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện từ ngày 08/5/2023 đến ngày 11/5/2023 tại 11 cơ sở là các bệnh viện, phòng khám tư nhân trên địa bàn huyện Ninh Phước và thành phố Phan Rang-Tháp Chàm. Kết quả kiểm tra cụ thể:



Huyết áp kế - một trong những phương tiện đo nhóm 2 thuộc ngành Y tế

Tính pháp lý phương tiện đo

Kiểm tra thực tế tính pháp lý của 42 phương tiện đo sử dụng trong khám chữa bệnh: 33 Huyết áp kế lò xo; 07 Phương tiện đo điện tim ; 02 Phương tiện đo điện não. Tất cả 42 phương tiện đo đều phù hợp với quy định về kiểm định theo quy định (có tem, dấu và giấy chứng nhận kiểm định còn hiệu lực).

Sai số đo lường

Kiểm tra thực tế sai số đo lường của 19 Huyết áp kế lò xo. Tất cả 19 Huyết áp kế lò xo phù hợp với yêu cầu về đo lường theo quy định (đạt yêu cầu về sai số đo lường).

Qua kiểm tra, đa phần các cơ sở được kiểm tra đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật về đo lường. Định kỳ hằng năm, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sử dụng các phương tiện đo (Huyết áp kế; Phương tiện đo điện tim; Phương tiện đo điện não) đều thực hiện kiểm định định kỳ đúng quy định. Các phương tiện đo được kiểm tra sai số đo lường đều nằm trong giới hạn sai số cho phép ($\pm 3,75 \text{ mmHg}$).

Trong quá trình kiểm tra Đoàn kiểm tra đã tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở khám chữa bệnh biết và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về đo lường trong sử dụng phương tiện đo.

Thông qua công tác kiểm tra nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, đồng thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về đo lường đối với các cơ sở khám chữa bệnh có sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong khám chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, kết hợp tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn những quy định trong sử dụng phương tiện đo nhóm 2 nói chung và các phương tiện đo được sử dụng trong khám chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe cộng đồng nói riêng trên địa bàn tỉnh.

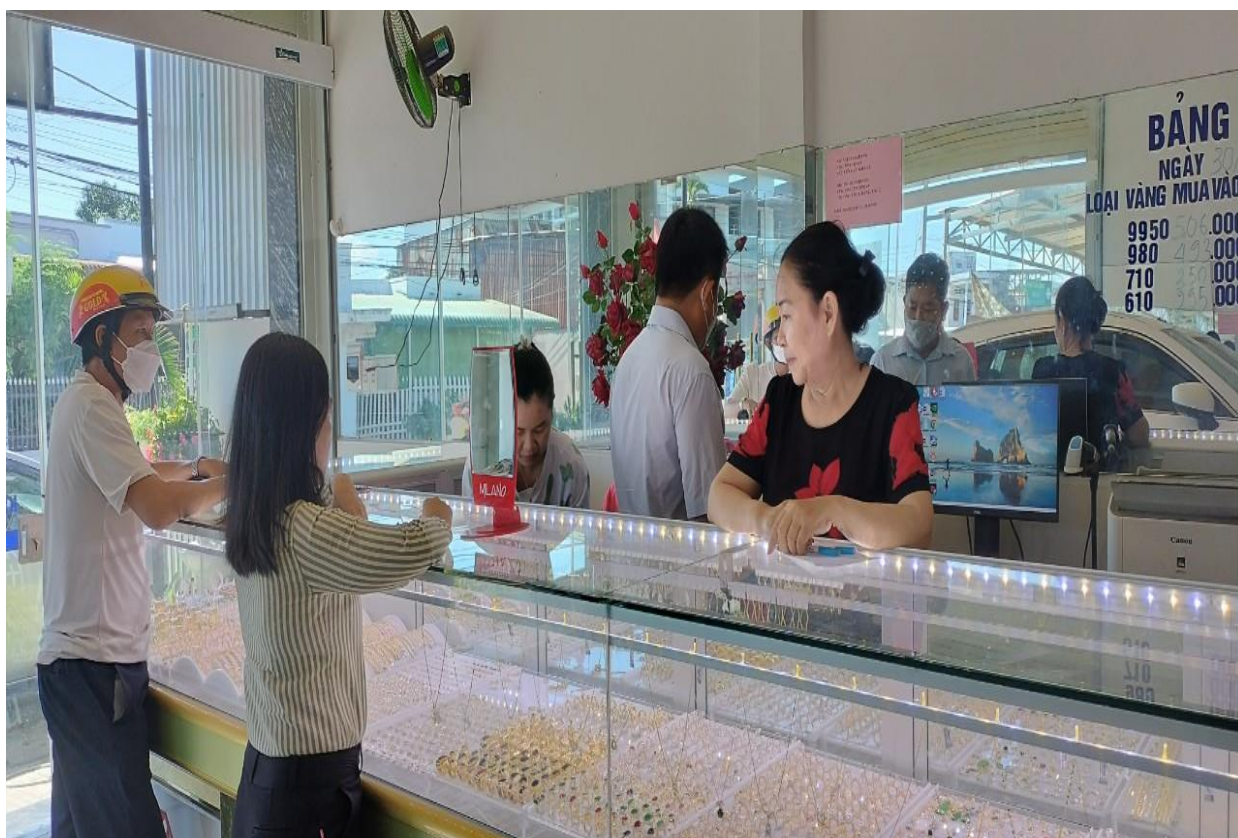
**KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG
TRONG KINH DOANH VÀNG TRANG SỨC, MỸ NGHỆ**

Võ Đức Chính

Thực hiện Quyết định số 205/QĐ-SKHCN ngày 22/12/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành về

tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng năm 2022; Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Chi cục) đã ban hành Quyết định số 114/QĐ-CTĐC ngày 24/5/2023 về việc kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng hàng hóa. Đoàn kiểm tra do Chi cục chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành tại 35/36 cơ sở kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh trong thời gian từ ngày 29/5/2023 đến ngày 23/6/2023 (01 cơ sở tạm dừng kinh doanh để sửa chữa).

Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra các nội dung: Kiểm tra nhãn hàng hoá theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hoá. Kiểm tra việc thể hiện tiêu chuẩn công bố áp dụng, dấu hợp quy. Kiểm tra sự phù hợp của hàng hóa đối với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng, tài liệu kèm theo. Lấy mẫu để thử nghiệm chất lượng hàng hoá.



Đoàn kiểm tra tại một cửa hàng kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ

Qua kiểm tra thực tế về pháp lý đối với 84 phương tiện đo (PTĐ) là cân phân tích, cân kỹ thuật, quả cân của 35 cơ sở đang sử dụng trong kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ. Kết quả tất cả 84 PTĐ phù hợp với quy định về kiểm định theo quy định (có tem, dấu và giấy chứng nhận kiểm định còn hiệu lực). Về phép đo khối lượng vàng, Đoàn đã kiểm tra tại chỗ thực tế sai số phép đo khối lượng vàng

của 74 mẫu vàng trang sức, mỹ nghệ các loại (nhẫn trơn, dây chuyền, lắc tay, vòng,...). Kết quả, sai số phép đo khối lượng vàng của 81 mẫu đạt yêu cầu theo quy định. Hầu hết các cơ sở có thực hiện tự kiểm tra định kỳ PTĐ và lưu giữ hồ sơ tự kiểm tra định kỳ đối với phương tiện đo sử dụng trong kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ theo quy định.

Về mặt chất lượng và nhãn hàng hóa: Đoàn đã kiểm tra thực tế nhãn hàng hóa vàng trang sức, mỹ nghệ của 140 mẫu các loại (Nhẫn, bông tai, dây chuyền, vòng tay, lắc tay, kiềng...). Kết quả: nhãn hàng hóa của 140 mẫu phù hợp với quy định (trên hàng hóa có khắc ký hiệu nhà sản xuất, hàm lượng vàng và trên tem kèm theo có thể hiện khối lượng vàng, các thông tin của đơn vị sản xuất, kinh doanh...). Tại thời điểm kiểm tra, các cơ sở được kiểm tra có thực hiện và lưu hồ sơ công bố tiêu chuẩn cơ sở theo quy định. Đoàn kiểm tra cũng tiến hành lấy 06 mẫu vàng là nhẫn trơn, để thử nghiệm hàm lượng vàng đánh giá chất lượng theo công bố của nhà sản xuất. Kết quả: Cả 06 mẫu có hàm lượng vàng phù hợp với công bố chất lượng.

Có thể thấy rằng, qua kiểm tra hàng năm, đa phần các cơ sở được kiểm tra đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về đo lường, chất lượng trong kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường. Cơ sở phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn tiến hành kiểm tra, lấy mẫu sản phẩm, hàng hóa, cũng như chấp hành các quyết định, kiến nghị và yêu cầu của cơ quan chức năng. Trong quá trình kinh doanh, vẫn có trường hợp cơ sở kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ còn lúng túng trong việc thực hiện tự kiểm tra định kỳ phương tiện đo chuyên đổi giữa đơn vị đo pháp định (g) và đơn vị cổ truyền (lượng, chỉ, phân); chưa cập nhật kịp thời tiêu chuẩn công bố áp dụng mới của nhà sản xuất. Trong quá trình kiểm tra, Đoàn cũng đã hướng dẫn về nghiệp vụ cho các cơ sở thực hiện theo đúng các quy định của Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường./.

TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ “XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRONG HỘI DOANH NHÂN TRẺ TỈNH NINH THUẬN”

Hữu Thanh

Nhằm triển khai có hiệu quả các nội dung của nhiệm vụ theo Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt thuyết minh, tổ chức chủ trì, cá nhân chủ trì và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước, đối với nhiệm vụ “Xây dựng và vận hành mô hình tổ chức và quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Ninh Thuận”, vừa qua, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ đã tổ chức làm việc với Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Ninh Thuận.

Nội dung làm việc được chia làm 03 phần: trao đổi công tác phối hợp thực hiện giữa Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ và Hội Doanh nhân trẻ trong công tác xây dựng và vận hành mô hình tổ chức và quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong Hội Doanh nhân trẻ; tổ chức Hội thảo góp ý các văn bản phục vụ công tác tổ chức, quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Hội Doanh nhân trẻ; Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho đội ngũ nhân sự có liên quan của Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Ninh Thuận về sở hữu trí tuệ.



Toàn cảnh buổi tập huấn kiến thức chuyên môn về sở hữu trí tuệ cho thành viên Hội Doanh nhân trẻ

Thông qua các nội dung làm việc, hội thảo, tập huấn, các thành viên của Hội Doanh nhân trẻ dần định hình được nội dung của nhiệm vụ trong mô hình tổ chức và quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ và các kiến thức chuyên môn về sở hữu trí tuệ nhằm phục vụ cho đội ngũ nhân sự vận hành mô hình sau khi được xây dựng./.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ THỦ TỤC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

BBT

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

Nghị định này quy định chi tiết và biện pháp thi hành các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ về: Việc xác lập, chủ thể, nội dung, giới hạn quyền sở hữu công nghiệp, chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, đại diện sở hữu công nghiệp và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sở hữu công nghiệp; Việc xác định hành vi xâm phạm, tính chất và mức độ xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, xác định thiệt hại, yêu cầu và giải quyết yêu cầu xử lý xâm phạm, xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, giám định sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

Về xác lập quyền sở hữu công nghiệp, Nghị định nêu rõ các căn cứ, thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp, cụ thể:

1. Quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, thiết kế bố trí, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý được xác lập trên cơ sở quyết định của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp cấp văn bằng bảo hộ cho người nộp đơn đăng ký các đối tượng đó theo quy định tại Chương VII, Chương VIII và Chương IX của Luật Sở hữu trí tuệ và Phụ lục I của Nghị định này.

Quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu đăng ký quốc tế theo Thỏa ước Madrid và Nghị định thư Madrid được xác lập trên cơ sở chấp nhận bảo hộ của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp đối với đăng ký quốc tế đó.

Quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp đăng ký quốc tế theo Thỏa ước La Hay được xác lập trên cơ sở chấp nhận bảo hộ của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp đối với đăng ký quốc tế đó.

2. Quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu nổi tiếng được xác lập trên cơ sở thực tiễn sử dụng rộng rãi nhãn hiệu đó theo quy định tại Điều 75 của Luật Sở hữu trí tuệ mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký. Khi sử dụng quyền và giải quyết tranh chấp quyền đối với nhãn hiệu nổi tiếng, chủ sở hữu nhãn hiệu đó phải chứng minh quyền của mình bằng các chứng cứ theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 91 của Nghị định này.

3. Quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại được xác lập trên cơ sở thực tiễn sử dụng hợp pháp tên thương mại đó tương ứng với khu vực (lãnh thổ) và lĩnh vực kinh doanh mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký. Khi sử dụng quyền và giải quyết tranh chấp quyền đối với tên thương mại, chủ thể có tên thương mại phải chứng minh quyền của mình bằng các chứng cứ theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 91 của Nghị định này.

4. Quyền sở hữu công nghiệp đối với bí mật kinh doanh được xác lập trên cơ sở đầu tư tài chính, trí tuệ hay bất kỳ cách thức hợp pháp nào để tìm ra, tạo ra hoặc đạt được thông tin và bảo mật thông tin tạo thành bí mật kinh doanh đó mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký. Khi sử dụng quyền và giải quyết tranh chấp quyền đối với bí mật kinh doanh, chủ thể có bí mật kinh doanh phải chứng minh quyền của mình bằng các chứng cứ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 91 của Nghị định này.

5. Quyền chống cạnh tranh không lành mạnh được xác lập trên cơ sở thực tiễn của hoạt động cạnh tranh mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký tại cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp. Khi sử dụng quyền chống cạnh tranh không lành mạnh, chủ thể phải chứng minh quyền của mình bằng các chứng cứ thể hiện đối tượng, lĩnh vực, lãnh thổ, thời gian kinh doanh liên quan đến hoạt động cạnh tranh.

Về Quyền sở hữu công nghiệp theo điều ước quốc tế, Nghị định quy định: Trong trường hợp điều ước quốc tế liên quan đến sở hữu công nghiệp mà Việt Nam là thành viên có quy định về thừa nhận, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp của

tổ chức, cá nhân của các thành viên theo quy định tại Điều 6 của Luật Sở hữu trí tuệ thì quyền sở hữu công nghiệp của tổ chức, cá nhân của các thành viên khác được thừa nhận, bảo hộ tại Việt Nam. Quyền sở hữu công nghiệp được bảo hộ trong phạm vi, thời hạn phù hợp với quy định của điều ước quốc tế và không phải thực hiện thủ tục đăng ký theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ; Bộ Khoa học và Công nghệ công bố mọi thông tin cần thiết liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp được thừa nhận, bảo hộ tại Việt Nam theo điều ước quốc tế.

Nghị định cũng quy định rõ Quyền ưu tiên của đơn đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu; Quyền đăng ký sở hữu công nghiệp theo các điều ước quốc tế; Thủ tục kiểm soát an ninh đối với sáng chế; Sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp; Tách đơn, rút đơn đăng ký sở hữu công nghiệp; yêu cầu thẩm định nội dung, chuyển đổi đơn đăng ký sáng chế; Ghi nhận thay đổi người nộp đơn đăng ký sở hữu công nghiệp; Đơn và xử lý đơn PCT, La Hay, Madrid; Chủ thể, nội dung, giới hạn quyền sở hữu công nghiệp; Sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; Sáng chế mật; Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; Đại diện sở hữu công nghiệp; Các biện pháp thúc đẩy hoạt động sở hữu công nghiệp...

Nghị định cũng nêu rõ trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ về sở hữu công nghiệp, quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan liên quan thực hiện các hoạt động chung để bảo đảm thống nhất quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 23 tháng 8 năm 2023.

P.A.T (tổng hợp) (vista.gov.vn)